

Số: **380/2024/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 318/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Lê Ngọc H**, sinh năm 1990; Địa chỉ: 1 N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị **Vương Thị Hồng H1**; sinh năm 1988; Địa chỉ: 1 N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc H và chị Vương Thị Hồng H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/01/2013. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến gây gổ, cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay, vợ chồng anh H, chị H1 đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh H, chị H1 thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Ngọc H và chị Vương Thị Hồng H1 xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Anh K, sinh ngày 12/6/2013 và cháu Lê Thị Bảo K1, sinh ngày 07/4/2019. Hai bên thỏa thuận giao cả 02 con cho anh Lê Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K, cháu K1 lần

lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Vương Thị Hồng H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu K, cháu K1 lần lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Ngọc H và chị Vương Thị Hồng H1 tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Ngọc H và chị Vương Thị Hồng H1 xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Ngọc H và chị Vương Thị Hồng H1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số: 0003441 ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh H, chị H1 đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc H và chị Vương Thị Hồng H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Ngọc H và chị Vương Thị Hồng H1 xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Anh K, sinh ngày 12/6/2013 và cháu Lê Thị Bảo K1, sinh ngày 07/4/2019. Hai bên thỏa thuận giao cả 02 con cho anh Lê Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K, cháu K1 lần lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Vương Thị Hồng H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu K, cháu K1 lần lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Ngọc H và chị Vương Thị Hồng H1 tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Ngọc H và chị Vương Thị Hồng H1 xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Ngọc H và chị Vương Thị Hồng H1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số: 0003441 ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh H, chị H1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Huế;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường X, TP Huế;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức